



Y HỌC

VIỆT NAM

Năm thứ sáu mươi sáu

VIETNAM MEDICAL JOURNAL



TỔNG HỘI Y HỌC VIỆT NAM



CÔNG ĐOÀN Y TẾ VIỆT NAM

HỘI NGHỊ

TẬP HUẤN PHỔ BIẾN KIẾN THỨC VỀ PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2020



THÁNG 9 - SỐ 1
2020

TẬP 494

TỔNG HỘI Y HỌC VIỆT NAM
VIETNAM MEDICAL ASSOCIATION

68A Bà Triệu - Hoàn Kiếm - Hà Nội; Tel: 024-39431866

Email: tapchihocvietnam@gmail.com; Website: tonghoiyhoc.vn

MỤC LỤC

TẠP CHÍ Y HỌC VIỆT NAM TẬP 494 - THÁNG 9 - SỐ 1 - 2020 VIETNAM MEDICAL JOURNAL N^o1 - SEPTEMBER - 2020

1. **Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị gãy kín đầu trên xương cánh tay bằng nẹp khóa tại Bệnh viện Hữu Nghị Đa khoa Nghệ An**
Evaluating the results of treatment of the proximal humeral fracture by locking plate fixation 1
Nguyễn Đức Vương, Nguyễn Tiến Bình
2. **Kết quả khảo sát một số số đo trên phim chụp Xquang khớp cổ chân ở người bình thường**
Results of investigation some parameters of normal ankle radiographs in living subjects 5
Nguyễn Bá Ngọc, Lê Quang Đạo, Phùng Anh Tuấn, Nguyễn Trường Giang
3. **Đề xuất phác đồ điều trị dị dạng tĩnh mạch: Qua 83 ca lâm sàng**
Guidelines for venous malformation treatment: Review of 83 cases 10
Vũ Trung Trực
4. **Tình trạng dinh dưỡng ở bệnh nhân cao tuổi suy tim có phân suất tống máu thất trái giảm**
Nutritional status of geriatric patients with chronic heart failure with reduced left ventricular ejection fraction 14
Dương Thị Bích Nguyệt, Lê Đình Thanh
5. **Tình trạng kháng insulin và rối loạn chức năng tế bào beta ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2**
The beta cell function disorder and insulin resistance status in patients with type 2 diabetes mellitus 17
Phan Thế Dũng, Đoàn Văn Độ, Nguyễn Linh Toàn
6. **Đánh giá kết quả điều trị gãy kín thân xương đùi ở người lớn bằng kết hợp xương với đinh nội tủy có chốt không mở ổ gãy tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn**
Evaluation the results of patients of the closed reduction of adult femoral shaft fracture by intramedullary nail with lock in Saint Paul Hospital 20
Đoàn Anh Tuấn, Nguyễn Thái Sơn, Vũ Nhất Định
7. **Đặc điểm tổn thương hạch vùng bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ trên chụp PET/CT tại Bệnh viện K**
Lympho nodes characteristic of non-small cell lung cancer in PET/CT 25
Đỗ Thị Thu Nga, Vũ Hồng Thăng
8. **Nhận xét đặc điểm hình ảnh siêu âm Doppler và lâm sàng ở bệnh nhân giãn tĩnh mạch nông chi dưới**
Doppler ultrasound images and clinical symptoms of superficial varicose veins of the lower extremity 29
Trần Thanh Hải, Bùi Văn Lệnh Hoàng Đình Âu, Nguyễn Ngọc Cương
9. **Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng dị dạng tĩnh mạch**
Venous malformation clinical and imaging features 33
Vũ Trung Trực
10. **Đánh giá tác dụng lên tuần hoàn và chất lượng hồi tỉnh của gây mê bằng desflurane để phẫu thuật u não**
Evaluating the effects of desflurane on hemodynamic during anesthesia and the quality of recovery in patients undergoing brain tumor surgery 36
Trịnh Thị Yến, Trịnh Văn Đồng
11. **Nghiên cứu độc tính cấp và bán trường diễn của chế phẩm gel và dung dịch Cerium nitrat trên động vật thực nghiệm**
Evaluation of the acute and subchronic toxicity of gel Ceri nitrat on cultivated animals 40
Nguyễn Thành Chung, Nguyễn Ngọc Tuấn, Nguyễn Văn Thịnh

12. **Đánh giá các chỉ số: trục nhãn cầu và độ dày giác mạc trung tâm trên người Việt Nam từ 46 đến 65 tuổi** 45
Assessment ocular biometrics: axial length and central cornea thickness in Vietnamese people from 46 to 65 years old
Nguyễn Thị Thu Hiền, Ngô Xuân Khoa, Nguyễn Thành Luân
13. **Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc đường nhỏ mắt có chứa kháng sinh của bệnh nhân trước khi khám tại Bệnh viện Mắt Trung ương** 48
Current situation of using topical eye drop containing anti-biotic before examination at Vietnam National Eye Hospital
Nguyễn Xuân Hiệp, Đỗ Thị Hiền
14. **Tình trạng thiếu kẽm và yếu tố liên quan ở trẻ mầm non, tiểu học tại hai huyện của tỉnh Miền Núi phía Bắc năm 2017** 53
Zinc deficiency and related factors in preschool and primary school children in two districts of the Northern Mountainous province in 2017
Nguyễn Song Tú, Phạm Vĩnh An
15. **Đánh giá tác dụng kích thích miễn dịch của viên nang BV01 trên động vật thực nghiệm** 57
immunostimulatory effects of BV01 capsules on experimental animals
Nguyễn Tùng Linh, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Văn Long
16. **Khảo sát tỷ lệ tái phát & tỷ lệ sống còn ở bệnh nhân sau phẫu thuật các khối u vùng sàn sọ trước** 61
To survey of recurrence and survival rates at patients after tumors of anterior skull base surgery
Nguyễn Văn Khôi, Vũ Tuấn Anh
17. **Đánh giá kết quả ban đầu tán sỏi túi mật đơn thuần qua da bằng Laser Holmium tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội** 65
The assessment of short - term result of percutaneous transhepatic cholecystolithomy by Laser Holmium at Hanoi Medical University
Ngô Văn Công
18. **Đánh giá sự phục hồi mô nha chu mặt xa răng hàm lớn thứ hai sau phẫu thuật nhổ rkhđ lệch, ngậm có ghép fibrin giàu tiểu cầu** 69
Assessment of recovery periodontal tissue massage molars second largest after minor surgery lower wisdom tooth lech, underground platelet-rich fibrin construct
Ngô Thị Ly Ly, Nguyễn Thái Bình, Phan Nhân Hiền, Lê Tuấn Linh
19. **Năng lực thực hiện một số kỹ thuật cấp cứu đáp ứng phác đồ điều trị COVID 19 của y bác sỹ bệnh viện tuyến tỉnh Việt Nam, tháng 4 năm 2020** 74
Reliability in practicing resuscitation skills of physicians and nurses in province general hospital in Vietnam for COVID 19 treatment
Nguyễn Minh Đăng, Vũ Thị Bắc Hải, Trần Ngọc Phương Thảo
20. **Đánh giá kết quả điều trị ung thư biểu mô tuyến của phổi giai đoạn IV bằng phác đồ Pemetrexed – Carboplatin** 79
Evaluate the results of treatment for patients with stage IV adenocarcinoma lung by Pemetrexed - Carboplatin regimen
Trần Thị Mỹ Hạnh, Hồ Thị Hiền
21. **Khảo sát đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ của ung thư biểu mô tế bào gan** 84
Survey on image features of hepatocellular carcinoma by magnetic resonance imaging
Phạm Văn Thái, Trương Văn Sáng, Vũ Hồng Thăng
22. **Đánh giá kết quả hóa xạ trị tiền phẫu trong ung thư trực tràng giai đoạn T3-T4/N0 T4/N0 rectal cancer patients** 87
Evaluate the efficacy of neoadjuvant chemoradiation in the treatment of stages T3-
Trần Hải Yến, Nguyễn Xuân Khái, Vũ Đăng Dũng, Ngô Tuấn Minh, Nguyễn Việt Dũng

23. **Khảo sát tình hình kháng kháng sinh của vi khuẩn gây bệnh tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt năm 2019** 91
Survey on the antibiotic resistance of pathogenic bacteria in Ho Chi Minh City odonto maxillo facial Hospital in 2019
Dương Thị Bích Huy, Lê Thị Châu Phương, Dư Lý Hằng, Nguyễn Hùng Lâm, Bùi Cao Phong, Nguyễn Đức Minh
24. **Đánh giá kết quả hóa trị bổ trợ phác đồ FolFox4 trong ung thư đại tràng giai đoạn III tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh** 96
Evaluation of treatment results on colon cancer treated with adjuvant chemotherapy regimen FolFox4 at Bac Ninh General Hospital
Nguyễn Văn Thành, Trịnh Lê Huy
25. **Nghiên cứu độc tính sinh sản một thế hệ của Kocol trên động vật thực nghiệm** 99
One-generation reproduction toxicity study of Kocol capsules in female mice
Mai Phương Thanh, Phạm Thị Vân Anh, Nguyễn Hồng Vân, Lê Kim Loan
26. **Đánh giá sự thay đổi cấu âm tiếng việt trước và sau phẫu thuật ngắn hãm lưỡi ở trẻ dưới 6 tuổi** 104
Assessment of changes in articulation vietnamese before and post ankyloglossia surgery in children under 6 years old
Lê Việt Dũng, Phạm Thị Bích Đào, Lê Minh Đạt, Dương Huy Lương
27. **Đánh giá giá trị của cộng hưởng từ và siêu âm trong việc phát hiện một số bất thường sọ não của thai nhi** 107
Assessing the value of magnetic resonance imaging and ultrasound in the diagnosis of fetal brain abnormalities
Nguyễn Thị Hồng Nhung, Đoàn Tiến Lưu, Lê Tuấn Linh
28. **Đặc điểm người bệnh sỏi mật và một số yếu tố liên quan đến kết quả chăm sóc hậu phẫu tại Bệnh viện Đa khoa Sóc Trăng, năm 2020** 110
the characteristics and some gallstone disease factors related to the results aftercare Hospital in Soc Trang, 2020
Lâm Văn Chấn, Lê Trọng Sanh
29. **Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc đường nhỏ mắt có chứa corticoit của bệnh nhân trước khi khám tại Bệnh viện Mắt Trung ương** 115
Current situation of using medicine with corticosteroids contained by patients before eye examination at Vietnam National Eye Hospital
Nguyễn Xuân Hiệp, Điều Minh Châu
30. **Phát hiện đột biến đảo đoạn intron 22 trên gen F8 gây bệnh Hemophilia A bằng kỹ thuật RT-PCR** 119
Detection of intron 22 inversion in F8 gene causing Hemophilia A by RT-PCR
Ngô Thu Hằng, Vũ Thị Bích Hương, Nguyễn Hà Thanh, Bạch Quốc Khánh, Dương Quốc Chính
31. **Thực trạng rối loạn giấc ngủ ở bệnh nhân xơ cứng bì** 124
Actual state sleep disorders in sclerodermat patients
Đỗ Gia Trường, Nguyễn Thị Phương Thủy
32. **Đánh giá mối liên quan giữa thị lực lập thể với mức độ lệch khúc xạ ở trẻ em** 128
Evaluate the relationship between stereoacuity and level of anisometropia in children
Nguyễn Thị Thu Hiền, Đỗ Thị Quỳnh, Thẩm Trương Khánh Vân
33. **Nghiên cứu độc tính bán trường diễn của viên nang BV01 trên chuột cống trắng** 132
Subchronic toxicity study of BV01 capsules in rats
Nguyễn Tùng Linh, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Văn Long, Nguyễn Văn Khôi, Vũ Tuấn Anh

34. **Tình trạng dinh dưỡng trẻ 24-71 tháng tuổi tại các trường Mầm non của huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định năm 2017** 136
Nutritional status of children aged 24-71 months at preschools in Nghia Hung District, Nam Dinh Province 2017

Phạm Vĩnh An, Nguyễn Song Tú

35. **Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng liên quan đến giãn tĩnh mạch thực quản ở bệnh nhân xơ gan cổ trướng** 141
Investigation of clinical and subclinical features related to esophageal varices in cirrhosis patients with ascites

Võ Duy Thông, Hồ Thị Vân Anh, Hồ Tấn Phát

36. **Nghiên cứu tác dụng bảo vệ của cao nấm đông trùng hạ thảo trên chuột cống trắng gây suy giảm sinh sản bởi natri valproat** 144
Protective effects of cordyceps sinensis extract on sodium valproate-induced reproductive declining in male rats

Đậu Thùy Dương, Nguyễn Trọng Thông, Đinh Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Vinh Huê, Đặng Thị Phương Hảo

37. **Mối liên quan giữa hoạt độ Antithrombin III với kết quả điều trị sốc nhiễm khuẩn ở trẻ em** 148
Association between Antithrombin III activity and outcome in septic shock pediatric patients

Nguyễn Thị Thu Hà, Trần Thị Kiều My, Tạ Anh Tuấn

38. **Đánh giá chất lượng cuộc sống bệnh nhân Parkinson bằng thang điểm PDQ39; SF36 và một số yếu tố liên quan** 153
Assessing health-related quality of life in Parkinson's disease patients by the PDQ-39, SF-36 and some related factors

Nguyễn Thúy Linh, Nguyễn Văn Liệu

39. **Giá trị của cộng hưởng từ 3.0 Tesla trong chẩn đoán chấn thương đám rối thần kinh cánh tay sau hạch** 157
Role of 3.0 Tesla magnetic resonance imaging in diagnosis of postganglionic traumatic brachial plexus injuries

Nguyễn Thị Xoan, Nguyễn Duy Hùng

40. **Chất lượng cuộc sống của người bệnh mang hậu môn nhân tạo và một số yếu tố liên quan tại khoa ngoại Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang, năm 2020** 161
Quality of life of patients with chronic human disease and some related factors at Kien Giang Multiplayer Hospital department, 2020

Danh Huy Hoàng, Lê Trọng Sanh

41. **Cảm xúc và hành vi của trẻ bị bạch cầu cấp dòng lympho tại thời điểm bắt đầu điều trị** 166
Emotional and behavioral problems of children with acute lymphoblastic leukemia at the initial period of treatment

Trần Thị Ái, Nguyễn Thị Thanh Mai, Bùi Ngọc Lan

42. **Đánh giá phổ âm của trẻ em hạt xơ dây thanh** 169
Spectrum analysis of children with vocal fold nodules

Đỗ Thị Nghiệp, Phạm Thị Bích Đào, Dương Huy Lương, Nguyễn Thị Minh Huyền

43. **Kiến thức làm mẹ an toàn và các yếu tố liên quan** 171
Knowledge of safe motherhood and related factor

Nguyễn Thị Luyến, Nguyễn Thị Phương Thảo, Phạm Thị Thúy, Tôn Nữ Minh Đức

44. **Nghiên cứu nguyên liệu tăng nồng độ HbA1C sử dụng trong mẫu ngoại kiểm tại Trung tâm Kiểm chuẩn Chất lượng Xét nghiệm Y học – Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh** 171
Research on characteristic materials used to increase HbA1C concentration in samples using for external quality assesement program in university of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City

Hà Mạnh Tuấn, Vũ Quang Huy, Văn Hy Triết, Nguyễn Thị Bích Nga, Đinh Đức Triết, Hoàng Quốc Cường

- 136
45. **Đánh giá thị lực lập thể trên trẻ có lệch khúc xạ** 182
Evaluate the stereoacuity in anisometropia children
Nguyễn Thị Thu Hiền, Đỗ Thị Quỳnh, Thắm Trương Khánh Vân
46. **Đánh giá kết quả bước đầu hóa trị bổ trợ trước 4AC-4T liều mau trên bệnh nhân ung thư vú bộ ba âm tính tại Bệnh viện K** 185
Efficacy of neoadjuvant dose-dense 4AC-4T regimen in stage II and III triple negative breast cancer
Trịnh Thị Thanh, Phùng Thị Huyền
47. **Nghiên cứu giá trị cắt lớp vi tính 2 mức năng lượng ở bệnh nhân ung thư gan nguyên phát** 189
The study of dual energy spectral computed tomography in characterization of hepatocellular carcinoma
Bùi Mạnh Cường, Bùi Văn Giang
48. **Đánh giá hiệu quả của kỹ thuật đốt sóng cao tần nhân lành tuyến giáp** 193
The effect of radiofrequency ablation on benign thyroid nodules
Nguyễn Thị Hà, Bùi Văn Giang
49. **Kết quả điều trị duy trì Capecitabine trong ung thư đại tràng tái phát di căn tại Bệnh viện K** 197
The result of single-agent Capecitabine as a maintenance therapy after induction chemotherapy of recurrent metastatic colon cancer in National Cancer Hospital
Đào Thị Thu Trang, Vũ Hồng Thắng, Lê Vũ Duy
50. **Nghiên cứu kết quả điều trị nội khoa ở phụ nữ bị hội chứng tăng tiết Prolactin** 201
Research on the results of medical treatment in women due to hyperprolactinaemia
Phạm Thị Thu Huyền, Lê Thị Thanh Vân, Dương Đại Hà
51. **Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân sau phẫu thuật thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội** 205
The quality-of-life evaluation of patients undergoing lumbar disc herniation surgery at Hanoi Medical University Hospital
Phạm Hồng Huyền, Kiều Đình Hùng, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Hương Giang
52. **Tương quan giữa hệ số khuếch tán biểu kiến, chỉ số tưới máu não tương đối và chỉ số tăng sinh Ki-67 trong u lympho não** 209
Analysis of correlation between the apparent diffusion coefficient, relative cerebral blood volume and Ki-67 proliferative index of intracranial central nervous system lymphoma
Tạ Hồng Nhung, Nguyễn Duy Hùng, Bùi Văn Giang
53. **Đánh giá tác dụng của viên nang trứng xuân CB lên đặc điểm tinh dịch động vật thực nghiệm** 213
Evaluation of truong xuan CB capsules on semen characteristics of experimental animals
Vũ Ngọc Thắng, Nguyễn Hoàng Ngân, Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Thanh Hà Tuấn
54. **Tình trạng đa bệnh lý mạn tính trên người cao tuổi tại Bệnh viện Lão khoa Trung ương** 218
Multiple chronic conditions status in elderly patients at National Geriatric Hospital
Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Xuân Thanh, Nguyễn Trung Anh, Vũ Thị Thanh Huyền
55. **Giá trị của cộng hưởng từ 1,5 Tesla trước và sau hóa xạ trị tiền phẫu trong ung thư trực tràng thấp** 221
Evaluation of lower rectal cancer findings on mri 1,5 Tesla before and after chemoradiation therapy
Nguyễn Duy Khương, Vũ Lê Minh, Bùi Văn Giang
56. **Tình trạng đa bệnh lý trên người cao tuổi có đái tháo đường** 225
Assessment multiple chronic condition among older diabetic patients
Lê Minh Quý, Nguyễn Trung Anh, Nguyễn Ngọc Tâm, Vũ Thị Thanh Huyền

57. **Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân chảy máu não đa ổ** 230
Study on clinical, subclinical features and some factors related to multiple intracerebral haemorrhagic patients
Trần Thị Ngát, Phan Văn Đức
58. **Đặc điểm hình ảnh và vai trò của cộng hưởng từ 1.5 Tesla trong phân loại giai đoạn ung thư nội mạc tử cung theo FIGO 2009** 233
Imaging characteristics and diagnostic value of pelvic 1.5 Tesla magnetic resonance in endometrial cancer staging following FIGO 2009 classification
Trần Thị Huệ, Dương Đức Hữu, Nguyễn Văn Thi, Bùi Văn Giang, Bùi Văn Lệnh
59. **Chất lượng cuộc sống của người bệnh viêm khớp dạng thấp và một số yếu tố liên quan điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện An Phú, An Giang năm 2020** 236
Life quality of people with low-status violence and some factors related to outpatient treatment at An Phu District Medical Center, An Giang 2020
Đỗ Hoàng An
60. **Nồng độ vitamin D huyết thanh trong bệnh mày đay mạn tính tự phát ở trẻ em trên 5 tuổi** 242
Serum vitamin D concentration in over-5-year-old pediatric patients with chronic spontaneous urticaria
Trần Thị Thùy Trang, Phạm Thị Mai Hương, Trần Lan Anh
61. **Chăm sóc người bệnh nuôi dưỡng qua ống thông và các yếu tố liên quan tại khoa Hồi sức Tích cực Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang năm 2020** 245
Abstract care and nutritional care for people and related factors in the positive recovery unit An Giang Central Hospital in 2020
Huỳnh Ngọc Nhân, Võ Văn Đức Khô
62. **Đánh giá kết quả của phương pháp tiêm bong thần kinh giữa bằng corticoid dưới hướng dẫn của siêu âm trong điều trị hội chứng ống cổ tay** 249
Effectiveness of ultrasound-guided steroid hydrodissection in carpal tunnel syndrome
Trần Thị Thu Thảo, Vương Thu Hà, Bùi Văn Lệnh, Lê Tuấn Linh
63. **Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hiệu quả chẩn đoán-điều trị chảy máu tiêu hóa tại ruột non bằng nội soi ruột non bóng đơn** 252
Clinical, subclinical, effect of diagnosis and treatment on gi bleeding in the small intestine by single balloon enteroscopy
Đỗ Anh Giang, Vũ Văn Khiên, Phạm Thị Thu Hồ, Dương Quang Huy
64. **Đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến can thiệp động mạch vành qua da bằng stent phủ thuốc không polymer - BioFreedom** 256
Assessment of some factors affecting percutaneous coronary intervention by non-polymer drug-eluting stent - BioFreedom
Nguyễn Mạnh Quân
65. **Kết quả thụ tinh ống nghiệm được kích thích buồng trứng bằng phác đồ antagonist tại Bệnh viện Bạch Mai** 261
Evaluate the success rate of gonadotropin releasing hormone antagonist on in vitro fertilization/ intracytoplasmic sperm injection cycles at Bach Mai Hospital
Hoàng Văn Định, Phạm Bá Nha
66. **Kết quả cắt một thùy tuyến giáp điều trị bệnh bướu giáp đơn nhân độc tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương** 264
Results of thyroid lobectomy for adenoma toxic thyroid adenoma at the Endocrine Centre Hospital
Vũ Mạnh Trường, Trần Ngọc Lương, Đỗ Thành Công
67. **Kết quả điều trị bệnh bạch cầu cấp dòng lympho T tại Bệnh viện Nhi Trung ương** 267
Outcome of childhood T-cell acute lymphoblastic leukemia in Vietnam National Children's Hospital



Y HỌC

VIỆT NAM

Năm thứ sáu mươi sáu

VIETNAM MEDICAL JOURNAL



TỔNG HỘI Y HỌC VIỆT NAM



CỘNG ĐOÀN Y TẾ VIỆT NAM



HỘI NGHỊ

TẬP HUẤN PHỔ BIẾN KIẾN THỨC VỀ PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2020



THÁNG 9 - SỐ 2
2020

TẬP 494

TỔNG HỘI Y HỌC VIỆT NAM
VIETNAM MEDICAL ASSOCIATION

68A Bà Triệu - Hoàn Kiếm - Hà Nội; Tel: 024-39431866

Email: tapchihocvietnam@gmail.com; Website: tonghoiyhoc.vn

MỤC LỤC

TẠP CHÍ Y HỌC VIỆT NAM TẬP 494 - THÁNG 9 - SỐ 2 - 2020

VIETNAM MEDICAL JOURNAL N^o2 - SEPTEMBER - 2020

1. **CT 320 dãy chuẩn bị trước phẫu thuật vạt mạch xuyên cuống liên che phủ khuyết hông phần mềm vùng cẳng chân** 1
Preoperative angioscanning using 320-MSCT and the use of pedicled perforator flap in covering defects of the lower leg
Vũ Hữu Trung, Lê Văn Đoàn, Lâm Khánh
2. **Đánh giá kết quả sớm của kỹ thuật đốt nhiệt bằng sóng radio trong điều trị nhân tuyến giáp lành tính** 5
Survey on the short-term outcome of radiofrequency ablation in burning benign thyroid nodules
Đặng Trần Đức, Đỗ Văn Quyền, Nguyễn Minh Hải
3. **Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh Xquang và cắt lớp vi tính ở bệnh nhân chấn thương cột sống vùng ngực thắt lưng, Denis IIB** 9
Clinical features and radiological findings of patients with thoracolumbar burst fracture, Denis IIB
Nguyễn Ngọc Quyền, Phan Trọng Hậu, Phạm Hòa Bình
4. **Tình trạng thiếu cơ và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp** 12
Sarcopenia and related factors in rheumatoid arthritis patients
Vũ Quỳnh Trang, Lưu Thị Bình
5. **Xác định giá trị cut-off của xét nghiệm HBsAg định tính so sánh với xét nghiệm HBsAg khẳng định bằng kỹ thuật điện hóa phát quang trong chẩn đoán nhiễm viêm gan siêu vi B** 17
Comparison of reative HBsAg quantitation assay cut-off with confirmatory HBsAg test using electro-chemiluminescence immunoassay for HBV diagnosis
Phan Minh Hoàng, Võ Ngọc Quang, Mai Văn Điền, Vũ Quang Huy, Lê Văn Nhật Tú, Lâm Tòng Sanh, Nguyễn Thị Bích Yến
6. **Nhận xét các kỹ thuật trong tạo hình dị tật bẩm sinh không âm đạo** 21
Remark of techniques for reconstructive in congenital vaginal agenesis
Trần Thiết Sơn, Tạ Thị Hồng Thúy, Phạm Thị Việt Dung
7. **Nghiên cứu một số kích thước đầu trên xương đùi trên phim chụp cắt lớp vi tính ở người Việt Nam trưởng thành** 25
Research on proximal femur's parameters on Vietnamese adults' computed-tomography scan
Trần Lê Đình Duy, Trần Sinh Vương, Nguyễn Văn Hoạt, Ngô Xuân Khoa
8. **Nghiên cứu tình hình xâm hại tình dục ở trẻ em và những yếu tố liên quan tại tỉnh Quảng Nam năm 2013-2017** 27
Study on child sexual abuse and relative factors in Quang Nam 2013-2017
Trần Dương Thuận
9. **Đặc điểm cấu trúc khối cơ thể ở các bệnh nhân gút** 32
Body composition in gout patients
Nguyễn Thị Huế, Hoàng Thu Soan, Lưu Thị Bình
10. **Một số kích thước, chỉ số nhân trắc và tình trạng dinh dưỡng của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Y Hà Nội năm học 2019-2020** 36
Several dimensions, anthropometric indecies and nutritional condition of freshmen in Hanoi Medical University, year 2019-2020
Trần Quang Huy, Ngô Xuân Khoa, Ngô Hương Giang
11. **Nghiên cứu tác dụng điều chỉnh rối loạn lipid máu của chế phẩm phytosome curcuminoid trên thực nghiệm** 40
Research on the effect of regulating blood lipid disorder of phytosome curcuminoid in experiment
Nguyễn Thị Thúy Nga, Nguyễn Văn Long, Phạm Văn Trân

12. **Nhận xét vai trò của cộng hưởng từ và giá trị định lượng khuếch tán trong phát hiện và đánh giá độ ác tính ung thư tuyến tiền liệt** 44
Assessment of MRI prostate and diffusion coefficient values to detect and predict of aggressiveness in prostate cancer
Trần Thị Linh, Nguyễn Quang Toàn, Bùi Văn Giang, Hoàng Đình Âu
13. **Đánh giá mối liên quan giữa đột biến BRAF^{v600e} trên RNA với một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể nhú** 48
Assessment of the association between BRAF^{v600e} mutation in RNA and clinical, subclinical features of papillary thyroid cancer patients
Phạm Thị Hương Quỳnh, Trịnh Thị Trang Nhung, Nguyễn Đình Ứng, Lê Minh Kỳ, Nguyễn Văn Ba, Hoàng Thị Thảo Ly, Lê Hải Chi, Trần Linh Giang, Hồ Hữu Thọ
14. **Khảo sát sử dụng thuốc điều trị hội chứng ruột kích thích tại Bệnh viện Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh** 52
Investigation of medications used for treatment of irritable bowel syndrome at University Medical Center
Võ Duy Thông, Nguyễn Ngọc Phúc, Bùi Thị Hương Quỳnh
15. **Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng ở người cao tuổi** 56
Clinical and clinical characteristics of gastrointestinal bleeding from gastroduodenal ulcers in the elder
16. **Khảo sát vị trí lỗ bướm khẩu cái với các mốc giải phẫu trong hốc mũi trên hình ảnh chụp cắt lớp vi tính** 60
Survey the location of sphenopalatine foramen with anatomical landmarks in nasal cavity on ct scanner
Võ Minh Cường, Tạ Văn Trâm
17. **Đánh giá độ ổn định mẫu hồng cầu sử dụng cho sản xuất mẫu ngoại kiểm công thức máu** 64
The stability evaluation of red blood cell material used in haematology eqa samples production
Đào Thị Phương Thảo, Ngô Văn Công, Trần Minh Trường
18. **Đặc điểm viêm phổi do Klebsiella pneumonia và tính kháng thuốc của vi khuẩn** 67
The characteristics of ventilator - associated pneumonia caused by Klebsiella pneumoniae and antibiotic resistances of this bacterium
Hà Mạnh Tuấn, Vũ Quang Huy, Hồ Thị Bích Hằng
19. **Một số đặc điểm của nghe kém ở trẻ mẫu giáo và các đột biến gen liên quan** 73
Characteristics of hearing loss in preschool children and related mutations
Nguyễn Quỳnh Phương, Phạm Thái Dũng
20. **Nghiên cứu biến đổi một số chỉ số hồng cầu lưới máu ngoại vi trước và sau ghép thận** 77
To study changes reticulocyte index into the peripheral blood between before and after the first-week renal transplant recipients
Nguyễn Đức Anh, Nguyễn Tuyết Xương, Trần Đức Phần, Hoàng Thu Lan, Lương Thị Lan Anh
21. **Nghiên cứu hiệu quả gây chuyển dạ của Dinoprostone dạng đặt âm đạo ở thai phụ đủ tháng** 80
Evaluation of dinoprostone slow release vaginal insert (Propess) outcomes for induction of labour in full-term pregnancy
Hà Xuân Minh, Phạm Xuân Phong, Phạm Quốc Toàn, Bùi Văn Mạnh
22. **Kết quả hóa xạ trị đồng thời ung thư biểu mô tuyến phổi giai đoạn Iii tại Bệnh viện K** 83
Results of treating stage III lung adenocarcinoma by concurrent chemoradiotherapy at K Hospital
Ngô Thị Thùy Dương, Lê Thiện Thái, Vũ Văn Khanh

23. **Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả phẫu thuật ung thư tuyến giáp thể biệt hóa ở người trẻ tuổi tại Bệnh viện K** 87
Clinicopathological characteristics of well-differentiated thyroid cancer and surgical results in young patients

**Hoàng Ngọc Giáp, Lê Chính Đại, Lê Văn Quảng
 Ngô Xuân Quý, Ngô Quốc Duy**

24. **Cộng hưởng từ 1.5 Tesla trong đánh giá kích thước của ung thư vú sau điều trị hóa chất hỗ trợ trước phẫu thuật** 91
1.5 Tesla magnetic resonance in size assessment of breast cancer after neoadjuvant chemotherapy

Nguyễn Đắc Khánh, Nguyễn Thùy Linh, Bùi Văn Giang

25. **Mô hình bệnh khớp trẻ em điều trị nội trú tại khoa Miễn dịch- Dị ứng- Khớp Bệnh viện Nhi Trung ương** 94
Pattern of children with arthritis treated at the department of allergy, immunology and rheumatology - National Children's Hospital

Trần Thị Thúy Hoàng, Nguyễn Thị Diệu Thúy

26. **Viêm phổi do mycoplasma pneumoniae ở trẻ em tại khoa Nhi Bệnh viện Bạch Mai** 97
Pneumonia caused by mycoplasma pneumoniae in children at pediatric department in Bachmai Hospital

**Nguyễn Thị Thanh, Phạm Trung Kiên, Phạm Văn Đэм,
 Nguyễn Thành Nam, Nguyễn Thúy Giang, Lê Thị Kim Dung**

27. **Rối loạn dáng đi và thăng bằng ở bệnh nhân Parkinson** 102
Gait and balance disorders in Parkinson's disease

Đông Thị Biền, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Trung Anh

28. **Đánh giá kết quả sớm điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng đốt sóng cao tần** 105
Evaluating early treatment results of applying radio frequency ablation for hepatocellular carcinoma

**Trần Hải Yến, Ngô Tuấn Minh,
 Nguyễn Việt Dũng, Nguyễn Xuân Khái**

29. **Kiến thức, thực hành về bệnh ung thư cổ tử cung của nữ sinh viên y tế công cộng và dinh dưỡng tại trường Đại học Y Hà Nội năm 2020** 109
Knowledge, practice about cervical cancer of female students in public health and nutrition at Hanoi Medical University in 2020

Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Văn Hiến

30. **Ứng dụng kỹ thuật lai so sánh hệ gen (aCGH) trong sàng lọc di truyền trước làm tổ** 114
Application of array comparative genomic hybridization (aCGH) in pre-implantation genetic testing for aneuploidy

Lê Minh Thắng, Hoàng Thu Lan, Lương Thị Lan Anh

31. **Một số yếu tố liên quan đến chi phí trực tiếp cho điều trị và ngoài điều trị của người bệnh đái tháo đường típ 2 trong một lần điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Thanh Nhàn – Hà Nội, năm 2018** 121
Some factors relating to direct medical cost and direct non medical cost for treatment per visit of types 2 diabetic out patients at Thanh Nhan Hospital – Hanoi, 2018

**Nguyễn Văn Chính, Phạm Bích Diệp,
 Phạm Huy Tuấn Kiệt, Nguyễn Thị Bạch Yến**

32. **Nghiên cứu biến đổi hình thái hồng cầu lưới máu ngoại vi trước và sau ghép thận** 125
To study the changes of morphology of reticulocyte in the peripheral blood between pre-transplant and post first-week renal recipients

**Hà Xuân Minh, Phạm Xuân Phong,
 Phạm Quốc Toàn, Bùi Văn Mạnh**

33. **Nghiên cứu tình trạng dinh dưỡng ở trẻ em phẫu thuật ruột non tại Bệnh viện Nhi Trung ương** 129
Nutritional status of children with small bowel resection at National Children's Hospital

Nguyễn Văn Hoàng, Trần Anh Quỳnh, Nguyễn Thị Việt Hà

34. **Đánh giá kết quả của kỹ thuật sinh thiết xuyên thành nốt đơn độc ở phổi dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính** 132
Evaluation of the role of CT – guided percutaneous transthoracic biopsy of solitary pulmonary nodule
Nguyễn Duy Thái, Bùi Văn Lệnh, Lê Tuấn Linh, Nguyễn Văn Thi, Đặng Phước Triều, Dương Đức Hữu
35. **Đặc điểm nhận thức và sự ảnh hưởng tới hoạt động sinh hoạt hàng ngày ở bệnh nhân nhồi máu não** 136
Characteristics of cognitive impairment and the impact on activities of daily living in patients with cerebral infarction
Nguyễn Thị Kim Liên, Lê Thị Hà
36. **Ảnh hưởng của yếu tố kinh tế xã hội lên phát hiện muộn tim bẩm sinh ở trẻ em** 139
Effects of socio-economic factors on late diagnosis of congenital heart disease in children
Hà Mạnh Tuấn
37. **Đánh giá kết quả giảm đau của phương pháp gây tê khoang cơ dựng gai dưới hướng dẫn của siêu âm ở bệnh nhân tán sỏi mật qua da** 143
Evaluate the analgesic result to relieve pain of ultrasound – guided erector spinae plane block for patient with used to have percutaneous transhepatic removal of bile duct stone
Đinh Văn Thư, Nguyễn Thái Bình, Lê Tuấn Linh, Bùi Văn Lệnh
38. **Căn nguyên vi sinh và bệnh lý nền liên quan tới viêm phổi kéo dài ở trẻ từ 2 tháng- 5 tuổi tại Trung tâm Hô hấp Bệnh viện Nhi Trung ương** 146
Etiology of microorganisms and underlying disease associated with persistent pneumonia in children from 2 months to 5 years old at the respiratory center of National Children's Hospital
Phạm Thu Nga, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Thị Phương Mai, Lê Thị Hồng Hanh, Nguyễn Thị Thu Nga
39. **Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị phẫu thuật ung thư tuyến giáp thể nang tại Bệnh viện K** 149
Clinicopathological characteristics and result of surgery in follicular thyroid carcinoma in Viet Nam National Cancer Hospital
Nguyễn Thị Phương Anh, Nguyễn Xuân Hậu, Lê Văn Quảng
40. **Thực trạng hành vi phòng ngừa sai sót thuốc cho người bệnh của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương năm 2019** 153
Current situation of preventing behavior regarding medication errors for patient of nurses working at Hai Duong General Hospitals, 2019
Nguyễn Thị Nga, Lê Thị Thanh Trà, Phạm Thị Thanh Phương
41. **Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ung thư đồng thời vùng đầu cổ - thực quản tại Bệnh viện K** 158
Describe some clinical, subclinical characteristics of synchronous cancer head and neck-esophagus area at National Cancer Hospital
Nguyễn Văn Đăng, Ngô Thanh Tùng, Đỗ Hùng Kiên, Lê Văn Quảng
42. **Nghiên cứu phương pháp ổn định mẫu tiểu cầu bằng formaldehyde ứng dụng trong sản xuất vật liệu ngoại kiểm công thức máu** 161
The study of platelet stabilization method by formaldehyde used as a material for complete blood count eqa production
Hoàng Quốc Cường, Vũ Quang Huy, Hồ Thị Bảo Châu
43. **Hoàn thiện quy trình phát hiện đột biến mất đoạn nhỏ AZF trên nhiễm sắc thể giới tính bằng kỹ thuật multiplex PCR** 166
Complete the detection AZF microdeletion in sex chromosome by using multiplex PCR
Nguyễn Ngọc Dũng, Lương Thị Lan Anh, Nguyễn Hoài Bắc, Hoàng Thu Lan, Nguyễn Minh Ngọc
44. **Đánh giá sự thay đổi giọng nói ở các bệnh nhân hen có sử dụng Corticoid dạng hít kéo dài** 172
Assessment of voice changes in patients with long-term Corticoid use
Lê Thanh Bình, Phạm Thị Bích Đào

45. **Đánh giá chất thanh của bệnh nhân sau cắt tuyến giáp toàn bộ** 177
Evaluate the patient's sound quality after total thyroidectomy
Nguyễn Duy Cường, Phạm Thị Bích Đào
46. **Nhận xét đặc điểm bệnh lý nền ở trẻ viêm phổi tái diễn có suy hô hấp tại Bệnh viện Nhi Trung ương** 181
Underlying diseases of recurrent pneumonia with respiratory failure in National Hospital of Pediatrics
Phạm Thị Thanh Tâm, Lê Ngọc Duy, Phùng Thị Bích Thủy, Lê Thanh Hải, Đỗ Quang Vỹ
47. **Giá trị của phân loại IOTA ADNEX trong siêu âm đánh giá khối u buồng trứng** 184
Evaluation of the IOTA ADNEX classification in the ultrasound assessment of ovarian tumors
Từ Đức Ngọc, Lê Tuấn Linh, Đoàn Tiên Lưu
48. **Đánh giá kết quả hóa trị bổ trợ phác đồ Pemetrexed – Cisplatin trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IB-IIIa** 187
Evaluate the efficacy of adjuvant chemotherapy with Pemetrexed/Cisplatin regimen for completely resected non – squamous non – small – cell lung cancer stage IB - IIIA
Đào Thị Thanh Nhân, Nguyễn Tiến Quang, Nguyễn Thị Hương Giang
49. **Kết quả bước đầu của phác đồ FLOT trong điều trị ung thư biểu mô dạ dày lan rộng tại chỗ** 191
The initial efficacy of FLOT regimen in the locally advanced gastric adenocarcinoma treatment
Nguyễn Thị Hà, Phùng Thị Huyền, Đào Văn Tú
50. **Nghiên cứu hênh chữa về tình hình chẩn đoán tim bẩm sinh cần can thiệp sớm ở trẻ em** 195
A case control study on the situation of diagnosis for congenital heart diseases in children requiring early cardiac intervention
Hà Mạnh Tuấn
51. **Liên quan nồng độ thiamin huyết tương với một số thông số ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2** 199
Relationships between plasma thiamin level with some parameters in type 2 diabetes mellitus patients
Nguyễn Thu Phương, Hoàng Trung Vinh, Nguyễn Thanh Xuân
52. **Triệu chứng lâm sàng và tổn thương trên nội soi của bệnh nhân loét dạ dày tá tràng do Helicobacter pylori ở trẻ em tại Bệnh viện Đa khoa Saint Paul** 202
Characteristics of clinical and endoscopy findings in children with duodenal ulcer infected with Helicobacter pylori at the General Saint Paul Hospital
Nguyễn Thị Hồng Nhân, Nguyễn Thị Việt Hà
53. **Nghiên cứu về đặc điểm tình trạng quên sau chấn thương ở bệnh nhân chấn thương sọ não** 205
Characteristics of post-traumatic amnesia in patients after traumatic brain injury
Nguyễn Thị Kim Liên, Lê Thị Mỹ Tiên
54. **Đánh giá kết quả tán sỏi qua da đường hầm nhỏ điều trị sỏi thận tái phát** 208
Evaluate results of percutaneous nephrolithotomy for recurrent renal stone patient
Phan Tùng Linh, Hoàng Long, Nguyễn Minh An
55. **Nghiên cứu biến đổi đặc điểm thiếu máu của bệnh nhân trước và sau ghép thận** 211
A study on anemic characteristics of patients before and after kidney transplant
Nguyễn Văn Tú, Phạm Thanh Tùng, Trần Văn Hoan, Nguyễn Ngọc Thảo, Nguyễn Thị Thái, Thái Thùy Linh, Lê Văn Mạnh, Nguyễn Tiến Dũng, Phạm Quốc Toàn
56. **Nghiên cứu kết quả sàng lọc phát hiện sớm ung thư phổi ở 241 đối tượng không triệu chứng có yếu tố nguy cơ bằng chụp cắt lớp vi tính liều thấp** 215
Study of screening results for early detection of lung cancer in 241 asymptomatic subjects with risk factors by low-dose computed tomography
Nguyễn Tiến Dũng
57. **Tình trạng dinh dưỡng và một số các yếu tố liên quan ở bệnh nhân xơ gan tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh** 220
Nutritional status and related factors in cirrhotic patients in Ho Chi Minh City University Medical Center
Đoàn Duy Tân, Huỳnh Bích Huy, Lâm Vĩnh Niên

58. Một số yếu tố tiên lượng bệnh lý xơ cứng rải rác ở bệnh nhân có hội chứng lâm sàng riêng biệt 223
Some predictive factors for multiple sclerosis in patients with clinically isolated syndrome
Lê Thị Vân, Nguyễn Văn Tuấn, Trần Lan Hương
59. Tỷ lệ tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 227
The rate of hypertension and some related factors in patients with type 2 diabetes
Vũ Thị Hoài Thu, Đỗ Trung Quân, Nguyễn Thị Lý
60. Nồng độ thiamin huyết tương ở bệnh nhân đái tháo đường tip 2 230
Plasma thiamin level in type 2 diabetes mellitus patients
Nguyễn Thu Phương, Hoàng Trung Vinh, Nguyễn Thanh Xuân
61. Đánh giá chất lượng giọng bằng phương pháp Hilbert-Huang Transform sau phẫu thuật hạt xơ dây thanh 232
Assessment of voice quality by Hilbert-Huang Transform method after surgical removal of nodules
Vũ Trung Hiếu, Phạm Thị Bích Đào
62. Kết quả lâu dài phương pháp chỉnh hình giác mạc bằng kính tiếp xúc cứng đeo đêm cho người mắc tật cận thị 235
Long-term clinical outcome for orthokeratology
Lê Thị Hồng Nhung, Nguyễn Đức Anh, Phạm Trọng Văn
63. Hiệu quả điều trị ARV dự phòng lây nhiễm HIV ở cặp vợ /chồng có một người nhiễm HIV/AIDS tại Điện Biên và Cần Thơ 239
The effect of arv treatment for HIV prevention in a couple with an HIV/AIDS - infected person in Dien Bien and Can Tho
Đoàn Văn Việt, Nguyễn Thanh Long, Nguyễn Văn Hưng
64. Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng biểu hiện da ở bệnh nhân đái tháo đường 243
Clinical and laboratory features of diabetic patients with skin manifestations
Nguyễn Thị Mỹ Linh, Phạm Thị Lan, Nguyễn Khoa Diệu Vân
65. Đánh giá kết quả bước đầu áp dụng xạ trị điều biến liều trong điều trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn III tại Bệnh viện K 248
Review the result of volumetric modulated arc therapy for patients with stage III of lung cancer at K Hospital
Đinh Công Định, Nguyễn Công Hoàng, Bùi Vinh Quang, Đỗ Tất Cường
66. Hiệu quả can thiệp cải thiện khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại trạm y tế xã huyện Phú Xuyên, Hà Nội 253
Intervention efficiency in improving disease treatment with traditional medicine at the commune health station in Phu Xuyen District, Hanoi
Trần Quốc Hùng, Nguyễn Khắc Hiền, Đỗ Thị Phương
67. Đánh giá kết quả lâu dài của phẫu thuật nội soi robot hỗ trợ điều trị bệnh phình đại tràng bẩm sinh ở trẻ em 259
long-term outcomes of robotic assisted for hirschsprung's disease in children
Lê Quang Dư, Phạm Duy Hiền, Trần Anh Quỳnh, Trần Hùng
68. Nghiên cứu thực trạng hoạt động của cơ sở sản xuất mỹ phẩm tại thành phố Cần Thơ năm 2019 262
Research on the operation status of the establishment production of cosmetic products in Can Tho City 2019
Lê Thị Cẩm Thúy, Nguyễn Thị Ngọc Vân, Trần Thị Tuyết Phụng
69. Nhận xét một số chỉ số dẫn truyền thần kinh của một nhóm người trưởng thành khỏe mạnh 266
Assesment nerve conduction in a normal group
Nhữ Đình Sơn, Chu Thị Thu Huyền
70. Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng hạ glucose máu ở trẻ sơ sinh tại khoa Nhi - Bệnh viện Bạch Mai 272
Characteristics of clinical epidermilogy of hypoglycemia in neonates in pediatric department - Bach Mai Hospital
Bùi Văn Đức, Trần Thị Anh Thương, Nguyễn Thành Nam, Nguyễn Phú Đạt